

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 135/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thu T, sinh năm 1966

Địa chỉ: 71/24 LQĐ, Phường B1, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đăng N, sinh năm 1944

Địa chỉ: 71C LQĐ, Phường B1, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền công chứng số 017048 quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 20/10/2018 tại Văn phòng Công chứng Huỳnh Thị Ngọc Y)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1968

Địa chỉ: 124/60 XVNT, Phường H1, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: A23-1 chung cư PHA, ấp N, xã PK, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Võ Thái Diễm T, sinh năm 1986

Địa chỉ: 263 KVC, phường HBC, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1962

3. Ông Trần Kim L, sinh năm 1988
4. Bà Trần Ngọc Thanh P, sinh năm 1994
5. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955
6. Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1977
7. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: 71/24 (số cũ 71/28) đường LQĐ, Phường B1, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Ngân hàng TMCP N

Địa chỉ: 198 TQK, Phường LTT, quận HK, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Thị Ngọc H

Địa chỉ: 423-425 LVV, phường TNPA, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

(Theo Giấy ủy quyền số 280/UQ-VCB-PC ngày 18/6/2018 và Giấy ủy quyền số 027/UQ-GĐI.HCNSNQ ngày 23/10/2019)

9. Văn phòng Công chứng SG

Trụ sở: 136 NTB, Phường NTB, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

10. Phòng Công chứng S, Thành phố Hồ Chí Minh

Trụ sở: 47A NVĐ, Phường S, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Quốc P

(Theo giấy ủy quyền ngày 05/6/2019)

2. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện về việc hủy hợp đồng mua bán số 15152 ngày 08/8/2011 lập tại Phòng Công chứng S đối với căn nhà và đất số 71/28 (số mới 71/24) LQĐ, Phường B1, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh và hủy nội dung cập nhật ngày 23/9/2011 sang tên bà Nguyễn Thị Hồng H tại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất hồ sơ gốc số 2222/99 ngày 25/02/1999 do nguyên đơn bà Nguyễn Thu T rút phần yêu cầu khởi kiện này.

3. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1. Bà Võ Thái Diễm T có trách nhiệm giao cho bà Nguyễn Thu T 2.800.000.000 đồng (hai tỷ tám trăm nghìn đồng) trong thời hạn 06 tháng. Bà T cùng tất cả những người liên quan là các ông (bà) Nguyễn Thị Ngọc T, Trần Kim L, Trần Ngọc Thanh P, Nguyễn Thị B, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Văn K phải giao trả lại căn nhà và đất số 71/28 (số mới 71/24) LQĐ, Phường B1, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà T ngày sau khi bà T giao trả đủ số tiền nêu trên. Thời hạn thi hành giữa các bên kể từ ngày 01/4/2020 hạn cuối là ngày 01/10/2020.

Quá thời hạn nêu trên nếu bà T chưa trả số tiền nêu trên thì bà T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành phát mại căn nhà nêu trên để thi hành án.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thu T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

3.2. Xác nhận căn nhà và đất số 71/28 (số mới 71/24) LQĐ, Phường B1, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất hồ sơ gốc số 2222/99 ngày 25/02/1999 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Võ Thái Diễm T theo hợp đồng mua bán công chứng số 013194 ngày 09/6/2017 tại Văn phòng Công chứng SG chứng nhận.

3.3. Ngân hàng TMCP N không yêu cầu bà Võ Thái Diễm T phải trả khoản nợ vay 2.500.000.000 đồng theo Hợp đồng vay số 0058/GDI.NHC/CD17 ngày 09/6/2017 và Hợp đồng thế chấp 007/GDI.NHC/CD17 ngày 19/6/2017 trong vụ án này. Nếu trường hợp bà T không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng nêu trên thì Ngân hàng TMCP Ngoại thương N sẽ khởi kiện và Thúy bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thái Diễm T và bà Nguyễn Thu T mỗi bên chịu 1/2 , cụ thể mỗi người phải chịu:

Bà Võ Thái Diễm T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 22.000.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 3.000.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0042911 ngày 09/4/2019 do Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh lập. Bà T còn phải nộp 19.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

Bà Nguyễn Thu T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 22.000.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 39.000.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0005499 ngày 01/10/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự quận BT lập. Hoàn lại cho bà T số tiền chênh lệch tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã đóng là 17.000.000 đồng

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thủy